

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày: 09 - 05 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Quý
2. Ông Nguyễn Trường Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Anh Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 và theo các Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 27/11/2024, ngày 13/12/2024, ngày 10/01/2025, ngày 10/02/2025, ngày 10/3/2025, ngày 10/4/2024, ngày 16/04/2025 và ngày 25/04/2025 đối với:

Bị cáo **Trà Hoàng P**, sinh ngày 10/12/2002 tại Gia Lai; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Không xác định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trà Hoàng H, sinh năm 1974 và bà Bùi Thị H1, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Tại bản án số 370/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2023. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 01/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện K Bang, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2021.

- Ngày 31/12/2019 bị Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0001526/QĐ với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản án số 608/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam P1, Cục A. Bộ C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Anh Lương Đức K, sinh năm: 1996; trú tại: Tổ dân phố số B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh Đặng Thanh T, sinh năm: 2002; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Phạm Thị Lệ N, sinh năm: 1974; trú tại: Tổ dân phố số B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh Đào Kim H2, sinh năm: 1992; trú tại: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Ông Đặng Thanh T1, sinh năm: 1981; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trà Hoàng P hiện đang có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Vào ngày 06/02/2024, Trà Hoàng P đã hai lần trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Khoảng 03h00’ ngày 06/02/2024, Trà Hoàng P đang nằm ngủ tại ghé đá bên đường Q, cùng lúc này Lương Đức K điều khiển xe mô tô biển số: 79V1-504.85 lưu thông trên quốc lộ A bị té ngã. Thấy K bị thương nên phong điều khiển xe mô tô biển số: 79V1-504.85 chở K đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện V. Khi đến trung tâm y tế huyện V, P dựng xe mô tô biển số: 79V1-504.85 ngay trước phòng cấp cứu và đưa chìa khoá xe trả lại cho K. Một lúc sau bảo vệ bệnh viện đến nhắc nhở yêu cầu dắt xe ra nhà xe. Do đó P tới nói với K thì K nhờ P dắt giùm xe ra nhà xe. Sau đó P điều khiển xe mô tô biển số: 79V1-504.85 của K ra dựng tại nhà để xe của Trung tâm y tế huyện V rồi đi vào phòng cấp cứu nói chuyện với mẹ của K là bà Phạm Thị Lệ N, N có hỏi P chìa khoá xe của K đâu. Do không có phương tiện đi lại nên P nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô biển số: 79V1-504.85 của Khoa nên đã nói dối với N là để chìa khoá dưới gối của K đang nằm. Sau đó lợi dụng lúc N và người nhà đang lo cho K không đề ý thì P trộm cắp xe mô tô biển số: 79V1-504.85 đi khỏi Trung Tâm y tế huyện V.

Đến khoảng 09h35’ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển số: 79V1-504.85 đến tiệm sửa xe máy tên “Tiên” thuộc thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa do ông Đặng Thanh T1 làm chủ để sửa chữa xe bị hư hỏng trước đó do tai nạn. Khi vào tiệm thấy có đông người, P hỏi giá sửa xe mô tô biển số: 79V1-504.85 thì được ông T1 báo giá là 2.500.000 đồng. Trong lúc nói chuyện, P quan

sát thấy trên ghế gỗ phía trong nhà gần cửa ra vào có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20Fe, màu xanh dương của Đặng Thanh T (con trai ông T1) đang để sạc trên ghế gỗ. P nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên nên ngồi gần điện thoại, lợi dụng lúc mọi người trong tiệm sửa xe không chú ý P thò tay trộm cắp điện thoại di động bỏ vào túi áo khoác. Sau đó P lấy có là đi tìm trụ ATM rút tiền để sửa xe nên điều khiển xe mô tô biển số: 79V1-504.85 tẩu thoát. Đến khoảng 11h00' cùng ngày, khi đang lưu thông trên đường Q về hướng B thì P bị T phát hiện giữ lại và đưa về cơ quan Công an làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 552/KL-TCKH.TTHS ngày 16/04/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện V kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số: 79V1 – 504.85 có giá trị: 30.192.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 550/KL-TCKH.TTHS ngày 16/04/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện V kết luận: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20Fe có giá trị: 8.091.000 đồng; 01 (một) ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo trong suốt có giá trị: 64.000 đồng; 01 (một) kính cường lực loại cảm ứng có giá trị: 80.000 đồng; 01 (một) sim di động nhà mạng Viettel số thuê bao 0386.324.007 có giá trị: 40.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 8.275.000 đồng (tám triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKSVN ngày 06 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Trà Hoàng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 08 năm tù theo Bản án số 608/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; về trách nhiệm dân sự các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Trà Hoàng P đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên, bị cáo nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Những người bị hại và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được làm sáng tỏ tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 08h00' ngày 06/02/2024, tại Trung tâm y tế huyện V thuộc thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, Trà Hoàng P đã có hành vi lén lút trộm cắp một xe mô tô biển số: 79V1 – 504.85 của anh Lương Đức K trị giá: 30.192.000 đồng (ba mươi triệu một trăm chín mươi hai nghìn). Tiếp đến khoảng hơn 09h35' cùng ngày, tại tiệm sửa xe máy “Tiên” thuộc thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, Trà Hoàng P đã có hành vi lén lút trộm cắp một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20Fe; 01 (một) ốp lưng bằng nhựa dẻo trong suốt; 01 (một) kính cường lực loại cảm ứng; 01 (một) sim điện thoại mạng Viettel số thuê bao: 0386.324.007 của anh Đặng Thanh T có tổng trị giá: 8.275.000 đồng (tám triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản trộm cắp: 38.467.000 đồng (ba mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Do đó, Cáo trạng số 90/CT-VKSVN ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát huyện Vạn Ninh truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, nhưng không chịu lao động chân chính mà chọn cho mình con đường phạm tội. Trong cùng một ngày bị cáo thực hiện hai lần trộm cắp tài sản và mỗi lần trộm cắp đều đủ các yếu tố cấu thành tội

phạm. Vì vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tiền án: Bị cáo có một tiền án, ngày 29/9/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 370/2021/HS-ST. Do đó lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, về nhân thân bị cáo có nhân thân rất xấu, năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện K Bang, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/11/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù cũng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, năm 2019 bị cáo còn bị Công an thị xã A, huyện G xử phạt tiền 750.000 đồng cũng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng làm công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tổng hợp hình phạt: Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 08 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 608/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Các bị hại anh Lương Đức K, anh Đặng Thành T2 đã nhận lại tài sản bị trộm và không yêu cầu gì khác về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trà Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trà Hoàng P **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình **08** năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 608/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án **09** (chín) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Lương Đức K, anh Đặng Thành T2 đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Văn phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phân trại tạm giam khu vực Vạn Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng

